

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Số: 670 /VAMC- ĐG

V/v Cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Kính gửi: Các Doanh nghiệp thẩm định giá

Công ty Quản lý tài sản (VAMC) xin gửi đến Quý doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

Để đáp ứng yêu cầu công việc, VAMC đang lựa chọn đơn vị có kinh nghiệm và năng lực để thẩm định giá trị các khoản nợ, TSBD của khoản nợ xấu nhằm mục đích làm cơ sở cho việc mua, bán và xử lý nợ (*thông tin chi tiết các khoản nợ, TSBD tại phụ lục đính kèm*) theo quy định pháp luật hiện hành.

VAMC đề nghị Quý doanh nghiệp cung cấp báo giá cho dịch vụ thẩm định giá đối với các khoản nợ xấu bao gồm TSBD của khoản nợ xấu theo danh mục đính kèm. Doanh nghiệp được chọn là doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng dịch vụ và có chi phí thấp hơn.

Bản báo giá và hồ sơ năng lực đề nghị quý doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc chuyển qua bưu điện đến: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam. Địa chỉ: số 300 Phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội; (Gửi Ban Đấu giá tài sản – Tầng 3, Đầu mối liên hệ: Cán bộ Hà Tiên Hùng; SĐT: 0936.332826.)

Hạn cuối nhận báo giá và hồ sơ năng lực đến 17h00 ngày 23/04/2026.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Lưu: HC-NS, Ban ĐGTS.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Như Dân

PHỤ LỤC: THÔNG TIN TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo văn bản số ...6.../VAMC-ĐG ngày 13/04/2026)

- Tên khách hàng:

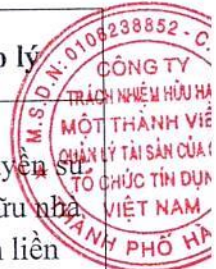
1. Thông tin khoản nợ (Dư nợ tạm tính đến ngày 18/12/2025):

Đơn vị: đồng

STT	HĐTD số	Nợ gốc	Nợ lãi, phí	Tổng nợ
1	081.103/2019-HĐCV/ NHCT924 ngày 02/08/2019	11.143.400.000	2.872.647.674	14.016.047.674
2	082.103/2019- HĐCV/ NHCT924 ngày 08/08/2019	27.902.700.000	6.481.510.793	34.384.210.793
3	102.103/2020-HĐCV /NHCT924 ngày 24/07/2020	27.775.000.000	7.039.630.806	34.814.630.806
	Tổng	66.821.100.000	16.393.789.273	83.214.889.273

2. Chi tiết tài sản bảo đảm:

STT	Hợp đồng thế chấp	Đặc điểm tài sản	Tình trạng pháp lý
1	Hợp đồng thế chấp số 059.103/2019/HĐBĐ /NHCT924 ngày 01/08/2019	Quyền sử dụng đất: Diện tích đất: 212.1 m ² ; Hình thức sử dụng: Riêng 212.1 m ² , chung 0 m ² ; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: nhà ở: Diện tích xây dựng: 90 m ² ; Diện tích sàn: 262.7 m ² ; Kết cấu: Tường gạch, mái ngói, sàn BTCT; Cấp (hạng): Cấp 3; Số tầng: 3.	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH182572, số vào sổ cấp GCN số: CH02597 do UBND Quận 9, TP.HCM cấp ngày 01/12/2011.
2	Hợp đồng thế chấp số 069.103/2019/HĐBĐ /NHCT924 ngày 19/08/2019	Thửa đất số: 897 Tờ bản đồ số: 30 Diện tích: 419,1 m ² ; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở 408,5 m ² ; Đất trồng cây lâu năm 10,6 m ² ; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 28/6/2054; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 408,5 m ² ; Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 10,6 m ² ; Tài sản gắn liền với đất: không có Thửa đất số: 898 Tờ bản đồ số:	- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO688302 do UBND Quận 9, TP.HCM cấp ngày 15/07/2019 - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO688303 do UBND Quận 9,



		<p>30 Diện tích đất: 395,9 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở 386,0 m²; Đất trồng cây lâu năm 9,9 m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 28/6/2054; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 386,0 m²; Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 9,9 m²; Tài sản gắn liền với đất: nhà ở riêng lẻ; Diện tích xây dựng: 61 m² Diện tích sàn: 61 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp (Hạng): Cấp 4</p>	TP.HCM cấp ngày 15/07/2019.
3	Hợp đồng thế chấp số 074.103/2020/HĐBĐ/NHCT924 ngày 17/07/2020	<p>Thửa đất số 503 tờ bản đồ số 50 (tài liệu đo 2003) Quyền sử dụng đất: Diện tích đất: 200 m²; Hình thức sử dụng: Riêng: 200 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Tài sản gắn liền với đất: Không có.</p> <p>Thửa đất số 603, tờ bản đồ số 50 Quyền sử dụng đất: Diện tích đất: 153,4 m²; Hình thức sử dụng: Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: Không có.</p> <p>Thửa đất số 604 tờ bản đồ số 50 Diện tích đất: 332,0 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: công nhận QSD như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: Không có.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG 376225, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00891/26845 do UBND Quận 9, TP.HCM cấp ngày 18/10/2006. - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 383066 do UBND Quận 9 TP.HCM cấp ngày 08/09/2015. - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 380791 do UBND Quận 9 TP.HCM cấp ngày 02/02/2016.